

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

QUÝ I CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 03 năm 2025	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 25

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		6,005,387,072,750	6,660,257,346,910
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	IV.1	132,556,360,500	27,428,247,745
1	Tiền	111		132,556,360,500	27,428,247,745
2	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	IV.2	2,793,829,688,570	3,621,929,812,235
1	Chứng khoán kinh doanh	121		204,546,412,100	-
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	122		(10,414,179,600)	-
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	IV.2a	2,599,697,456,070	3,621,929,812,235
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		973,816,859,545	1,011,147,785,127
1	Phải thu khách hàng	131		578,064,302,580	593,749,977,231
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1	IV.3	578,064,302,580	593,749,977,231
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2		-	-
2	Trả trước cho người bán	132	IV.4	243,807,528,819	262,078,234,128
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4	Các khoản phải thu khác	136	IV.5	248,692,155,603	253,067,151,808
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	IV.6	(96,747,127,457)	(97,747,578,040)
IV	Hàng tồn kho	140	IV.7	1,022,218,231	627,726,443
1	Hàng tồn kho	141		1,022,218,231	627,726,443
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		344,472,182,134	336,180,727,232
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	IV.8a	341,549,600,035	333,189,067,331
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1	IV.8a	242,574,975,539	242,815,443,918
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		98,974,624,496	90,373,623,413
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	990,567,191
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	IV.9	2,922,582,099	2,001,092,710
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
VIII	Tài sản tái bảo hiểm	190		1,759,689,763,770	1,662,943,048,128
1	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191	IV.18a	687,631,772,995	665,698,926,324
2	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192	IV.18a	1,072,057,990,775	997,244,121,804

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		2,228,879,298,438	1,756,784,710,534
I Các khoản phải thu dài hạn		210		19,744,971,496	13,684,620,725
1 Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2 Trả trước cho người bán dài hạn		212		-	-
3 Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc'		213		-	-
4 Phải thu dài hạn nội bộ		214		-	-
5 Phải thu về cho vay dài hạn		215		-	-
6 Phải thu dài hạn khác		216		19,744,971,496	13,684,620,725
6.1 Ký quỹ bảo hiểm		216.1		8,000,000,000	8,000,000,000
6.2 Phải thu dài hạn khác		216.2		11,744,971,496	5,684,620,725
7 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		219		-	-
II Tài sản cố định		220		433,151,113,436	440,008,988,797
1 Tài sản cố định hữu hình		221	IV.10	390,322,500,943	395,229,044,533
Nguyên giá		222		554,276,629,523	554,036,641,341
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(163,954,128,580)	(158,807,596,808)
2 Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
Nguyên giá		225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		226		-	-
3 Tài sản cố định vô hình		227	IV.11	42,828,612,493	44,779,944,264
Nguyên giá		228		64,639,890,396	64,639,890,396
Giá trị hao mòn lũy kế		229		(21,811,277,903)	(19,859,946,132)
III Bất động sản đầu tư		230	IV.12	12,813,377,189	13,527,905,114
Nguyên giá		231		22,557,136,380	22,557,136,380
Giá trị hao mòn lũy kế		232		(9,743,759,191)	(9,029,231,266)
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		1,012,626,973	225,000,000
1 Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-
2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	IV.13	1,012,626,973	225,000,000
III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		1,737,543,240,976	1,267,431,315,236
1 Đầu tư vào công ty con		251	IV.2b	176,400,000,000	176,400,000,000
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252	IV.2b	34,444,900,000	34,444,900,000
3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253	IV.2b	30,129,400,000	30,129,400,000
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		254	IV.2c	(24,619,974,531)	(24,619,974,531)
5 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255	IV.2a	1,521,188,915,507	1,051,076,989,767
VI Tài sản dài hạn khác		260		24,613,968,368	21,906,880,662
1 Chi phí trả trước dài hạn		261	IV.8b	24,596,527,059	21,889,439,353
2 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		262		17,441,309	17,441,309
3 Tài sản dài hạn khác		268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		8,234,266,371,188	8,417,042,057,444

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		5,776,906,945,049	6,025,547,261,169
I Nợ ngắn hạn		310		5,776,898,988,817	6,025,532,261,169
1 Vay và nợ ngắn hạn		311		-	-
1 Phải trả người bán ngắn hạn		311	IV.14	492,719,603,573	580,104,156,036
1.1 <i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>		311.1		468,874,966,396	489,229,005,138
1.2 <i>Phải trả khác cho người bán</i>		311.2		23,844,637,177	90,875,150,898
2 Người mua trả tiền trước		312	IV.15	11,121,326,743	5,723,175,750
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	IV.16	28,498,389,414	41,814,475,159
4 Phải trả người lao động		314		259,050,758,686	170,463,066,290
5 Chi phí phải trả ngắn hạn		315		1,663,264,881	8,452,187,444
6 Phải trả nội bộ		316			
6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318.1		85,569,764,601	136,021,242,850
7 Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		318.2		174,893,071,805	175,796,385,085
8 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	IV.17	215,587,291,524	181,646,729,769
9 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320		239,000,000,000	301,659,453,071
10 Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		-	-
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322		-	-
12 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
13 Dự phòng nghiệp vụ		329	IV.18	4,268,795,517,590	4,423,851,389,715
13.1 <i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>		329.1	IV.18a	2,244,848,444,308	2,284,466,445,222
13.2 <i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>		329.2	IV.18a	1,820,093,449,498	1,942,795,192,972
13.3 <i>Dự phòng giao động lớn</i>		329.3	IV.18b	203,853,623,784	196,589,751,521
II Nợ dài hạn		330		7,956,232	15,000,000
1 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
2 Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3 Phải trả dài hạn khác		337	IV.19	7,956,232	15,000,000
4 Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7 Dự phòng phải trả dài hạn				-	-
8 Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	2,457,359,426,139	2,391,494,796,275
I Vốn chủ sở hữu		410	2,457,359,426,139	2,391,494,796,275
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	1,205,921,290,000	803,957,090,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a	1,205,921,290,000	803,957,090,000
- Cổ phiếu ưu đãi		411b	-	-
2 Thặng dư vốn cổ phần		412	425,978,852,804	827,943,052,804
3 Vốn khác của chủ sở hữu		413	-	-
4 Cổ phiếu quỹ		414	-	-
5 Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415	-	-
6 Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416	-	-
3 Quỹ đầu tư phát triển		418	28,642,118,155	28,642,118,155
4 Quỹ dự trữ bắt buộc		419	80,395,709,000	80,395,709,000
5 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420	-	-
6 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421	716,421,456,180	650,556,826,316
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a	650,556,826,316	331,692,213,446
- LNST chưa phân phối kỳ này		421b	65,864,629,864	318,864,612,870
II Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	8,234,266,371,188	8,417,042,057,444

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài		-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3 Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
2 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		216,709,992,291	154,275,958,588
3 Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		89,660.77	324,785.64
Euro (EUR)		22.27	22.27
Bảng Anh (£)		1,856.92	1,858.57

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Người lập biểu

Dương Đức Minh

Kế toán trưởng

Lê Trọng Hiệp

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Yến

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

(Dạng đầy đủ)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Mô tả	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý I.2025	Quý I.2024	Năm nay Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		863,179,194,817	1,086,768,749,346	863,179,194,817 1,086,768,749,346
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11		594,954,545	1,026,704,547	594,954,545 1,026,704,547
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	V.2	82,508,706,874	92,286,455,868	82,508,706,874 92,286,455,868
4. Thu nhập khác	13		575,271,277	2,079,262,420	575,271,277 2,079,262,420
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20		812,567,522,816	1,075,326,985,781	812,567,522,816 1,075,326,985,781
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		28,196,913	714,992,344	28,196,913 714,992,344
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	V.3	25,324,156,894	433,495,710	25,324,156,894 433,495,710
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	V.4	24,075,160,141	21,401,459,389	24,075,160,141 21,401,459,389
9. Chi phí khác	24		2,392,792,393	130,873,288	2,392,792,393 130,873,288
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50		82,470,298,356	84,153,365,669	82,470,298,356 84,153,365,669
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		16,605,668,492	16,737,978,930	16,605,668,492 16,737,978,930
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		65,864,629,864	67,415,386,739	65,864,629,864 67,415,386,739
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.5			

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

(Dạng đầy đủ)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU			Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND		
					Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		Năm trước
					Quý I.2025	Quý I.2024	Năm nay
1.	Doanh thu phí bảo hiểm		01	V.1	1,123,050,929,470	1,348,310,595,417	1,123,050,929,470
	- Phí bảo hiểm gốc		01.1		1,058,338,208,682	1,113,830,931,425	1,058,338,208,682
	- Phí nhận tái bảo hiểm		01.2		25,094,719,874	12,467,175,335	25,094,719,874
	- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		01.3		(39,618,000,914)	(222,012,488,657)	(39,618,000,914)
2.	Phí nhượng tái bảo hiểm		02		335,112,855,541	386,812,189,013	335,112,855,541
	- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm		02.1		357,045,702,212	299,503,570,654	357,045,702,212
	- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		02.2		21,932,846,671	(87,308,618,359)	21,932,846,671
3.	Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)		03		787,938,073,929	961,498,406,404	787,938,073,929
4.	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		04		75,241,120,888	125,270,342,942	75,241,120,888
	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm		04.1		71,215,546,376	96,395,916,978	71,215,546,376
	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		04.2		4,025,574,512	28,874,425,964	4,025,574,512
5.	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)		10		863,179,194,817	1,086,768,749,346	863,179,194,817
6.	Chi bồi thường		11		437,051,719,462	509,974,988,495	437,051,719,462
	- Tổng chi bồi thường		11.1		447,389,406,531	511,609,394,018	447,389,406,531
	- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)		11.2		10,337,687,069	1,634,405,523	10,337,687,069
7.	Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm		12		115,887,496,382	378,563,998,779	115,887,496,382

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý I.2025	Quý I.2024	Năm nay / Năm trước
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		(122,701,743,474)	(1,145,392,576)	(122,701,743,474) / (1,145,392,576)
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		74,813,868,971	(52,019,185,329)	74,813,868,971 / (52,019,185,329)
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15		123,648,610,635	182,284,782,469	123,648,610,635 / 182,284,782,469
11. Tăng (giảm) dự phòng giao động lớn	16		7,263,872,263	8,267,945,361	7,263,872,263 / 8,267,945,361
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		681,655,039,918	884,774,257,951	681,655,039,918 / 884,774,257,951
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		112,802,873,416	121,857,413,729	112,802,873,416 / 121,857,413,729
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		568,852,166,502	762,916,844,222	568,852,166,502 / 762,916,844,222
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18		812,567,522,816	1,075,326,985,781	812,567,522,816 / 1,075,326,985,781
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19		50,611,672,001	11,441,763,565	50,611,672,001 / 11,441,763,565
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		594,954,545	1,026,704,547	594,954,545 / 1,026,704,547
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		28,196,913	714,992,344	28,196,913 / 714,992,344
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	22		566,757,632	311,712,203	566,757,632 / 311,712,203
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	V.2	82,508,706,874	92,286,455,868	82,508,706,874 / 92,286,455,868
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	V.3	25,324,156,894	433,495,710	25,324,156,894 / 433,495,710
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		57,184,549,980	91,852,960,158	57,184,549,980 / 91,852,960,158
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V.4	24,075,160,141	21,401,459,389	24,075,160,141 / 21,401,459,389
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		84,287,819,472	82,204,976,537	84,287,819,472 / 82,204,976,537

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I.2025		Quý I.2024		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
23. Thu nhập khác	31		575,271,277		2,079,262,420		575,271,277	2,079,262,420
24. Chi phí khác	32		2,392,792,393		130,873,288		2,392,792,393	130,873,288
25. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1,817,521,116)		1,948,389,132		(1,817,521,116)	1,948,389,132
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		82,470,298,356		84,153,365,669		82,470,298,356	84,153,365,669
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		16,605,668,492		16,737,978,930		16,605,668,492	16,737,978,930
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-		-		-	-
29. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 – 51 - 52)	60		65,864,629,864		67,415,386,739		65,864,629,864	67,415,386,739
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.5						

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Người lập biểu

Dương Đức Minh

Kế toán trưởng

Lê Trọng Hiệp

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Yến

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		82,470,298,356	84,153,365,669
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		7,812,391,468	7,585,551,219
- Các khoản dự phòng	03		(242,388,858,750)	(74,710,645,397)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(73,913,870,749)	(75,178,196,734)
- Chi phí lãi vay	06		934,424,658	375,511,140
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(225,085,615,017)	(57,774,414,103)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		41,205,109,526	21,909,889,097
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(394,491,788)	(200,974,643)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(23,140,304,382)	133,487,271,310
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(11,067,620,410)	30,092,260,317
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(204,546,412,100)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(934,424,658)	(375,511,140)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(16,571,316,007)	(32,911,284,898)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(440,535,074,836)	94,227,235,940
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1,027,615,155)	(21,014,289,541)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		421,100,000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1,251,111,925,740)	(2,266,095,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1,803,232,356,165	1,126,776,027,397
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		56,867,234,597	79,283,333,844
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		608,381,149,867	(1,081,049,928,300)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		187,340,546,929	331,403,071,419
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(250,000,000,000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(58,509,205)	30,888,120
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(62,717,962,276)	331,433,959,539
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		105,128,112,755	(655,388,732,821)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	27,428,247,745	697,792,682,587
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	132,556,360,500	42,403,949,766

Người lập biểu


Dương Đức Minh

Kế toán trưởng


Lê Trọng Hiệp

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Tổng Giám đốc

**Hoàng Thị Yến**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2025 Tổng Công ty có 2.049 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 2.015 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tiền mặt	15,454,657	15,454,657
Tiền gửi ngân hàng	132,540,905,843	27,412,793,088
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	-	-
Cộng	<u>132,556,360,500</u>	<u>27,428,247,745</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu kỳ</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Chứng khoán kinh doanh	204,546,412,100	194,132,232,500	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4,120,886,371,577	4,120,886,371,577	4,673,006,802,002	4,673,006,802,002
<i>Ngắn hạn</i>	2,599,697,456,070	2,599,697,456,070	3,621,899,115,172	3,621,899,115,172
Tiền gửi có kỳ hạn	2,599,697,456,070	2,599,697,456,070	3,621,899,115,172	3,621,899,115,172
<i>Dài hạn</i>	1,521,188,915,507	1,521,188,915,507	1,051,076,989,767	1,051,076,989,767
Tiền gửi có kỳ hạn	90,000,000,000	90,000,000,000	450,000,000,000	450,000,000,000
Đầu tư trái phiếu	1,431,188,915,507	1,431,188,915,507	601,076,989,767	601,076,989,767
Cộng	<u>4,325,432,783,677</u>	<u>4,315,018,604,077</u>	<u>4,673,006,802,002</u>	<u>4,673,006,802,002</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	176,400,000,000	9,619,974,531	176,400,000,000	9,619,974,531
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	176,400,000,000	9,619,974,531	176,400,000,000	9,619,974,531
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	34,444,900,000	-	34,444,900,000	-
Công ty Bảo hiểm đại chúng Lanexang	20,152,200,000	-	20,152,200,000	-
Công ty Cổ phần Kasati	14,292,700,000	-	14,292,700,000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	30,129,400,000	15,000,000,000	30,129,400,000	15,000,000,000
Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi	15,000,000,000	15,000,000,000	15,000,000,000	15,000,000,000
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	2,940,000,000	-	2,940,000,000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	5,699,400,000	-	5,699,400,000	-
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	5,800,000,000	-	5,800,000,000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	65,000,000	-	65,000,000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	625,000,000	-	625,000,000	-
Cộng	240,974,300,000	24,619,974,531	240,974,300,000	24,619,974,531

2c. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	24,619,974,531	27,623,859,917
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(3,003,885,386)
Số cuối kỳ	24,619,974,531	24,619,974,531

3. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	372,235,752,944	253,965,898,382
Phải thu về tái bảo hiểm	205,828,549,636	339,784,078,849
Cộng	578,064,302,580	593,749,977,231

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	207,707,248,659	228,037,814,472
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	3,561,564,741	3,804,106,277
Trả trước cho nhà cung cấp khác	32,538,715,419	30,236,313,379
Cộng	243,807,528,819	262,078,234,128

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Lãi dự thu hoạt động tài chính	173,621,365,175	156,574,729,023
Tạm ứng hoa hồng đại lý	18,000,000,000	18,000,000,000
Các khoản phải thu khác	14,584,835,248	60,098,301,319
Tạm ứng kinh doanh	28,691,927,487	12,443,177,663
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	13,794,027,693	5,950,943,803
Cộng	248,692,155,603	253,067,151,808

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	96,747,127,457	97,747,578,040
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	568,141,762	668,737,364
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	1,651,447,021	1,975,934,092
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	474,080,777	506,894,040
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	94,053,457,897	94,596,012,543
Cộng	96,747,127,457	97,747,578,040

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	97,747,578,040	93,096,562,117
Trích lập dự phòng bổ sung	-	4,651,015,923
Hoàn nhập dự phòng	(1,000,450,583)	-
Số cuối kỳ	96,747,127,457	97,747,578,040

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Nguyên liệu, vật liệu	513,059,592	529,431,441
Công cụ, dụng cụ	509,158,639	98,295,002
Cộng	1,022,218,231	627,726,443

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ (*)	242,574,975,539	242,815,443,918
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	98,974,624,496	90,373,623,413
Cộng	341,549,600,035	333,189,067,331

(*) Biến động tăng, giảm chi phí hoa hồng chờ phân bổ trong kỳ như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	242,815,443,918	316,726,457,512
Số phát sinh trong kỳ	112,562,405,037	419,631,603,056
Số đã phân bổ vào chi phí trong kỳ	(112,802,873,416)	(493,542,616,650)
Số dư cuối kỳ	242,574,975,539	242,815,443,918

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công cụ dụng cụ	3,884,402,602	3,738,303,830
Chi phí thuê nhà	4,788,246,728	3,002,322,436
Chi phí phát triển đại lý	280,169,003	280,389,608
Các khoản chi phí khác	15,643,708,726	14,868,423,479
Cộng	24,596,527,059	21,889,439,353

9. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Thuế GTGT nộp thừa	-	-
Thuế TNDN nộp thừa	-	-
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	2,900,990,134	1,993,798,483
Thuế khác	21,591,965	7,294,227
Cộng	2,922,582,099	2,001,092,710

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	406,779,310,372	93,359,369,878	53,897,961,091	554,036,641,341
Tăng trong kỳ	-	-	239,988,182	239,988,182
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	406,779,310,372	93,359,369,878	54,137,949,273	554,276,629,523
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	47,931,660,421	63,184,169,139	47,691,767,248	158,807,596,808
Khấu hao trong kỳ	2,088,279,927	1,963,252,448	1,094,999,397	5,146,531,772
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	50,019,940,348	65,147,421,587	48,786,766,645	163,954,128,580
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	358,847,649,951	30,175,200,739	6,206,193,843	395,229,044,533
Số cuối kỳ	356,759,370,024	28,211,948,291	5,351,182,628	390,322,500,943

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	27,564,441,158	37,075,449,238	64,639,890,396
Tăng trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	27,564,441,158	37,075,449,238	64,639,890,396
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	19,859,946,132	19,859,946,132
Khấu hao trong kỳ	-	1,951,331,771	1,951,331,771
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	-	21,811,277,903	21,811,277,903
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	27,564,441,158	17,215,503,106	44,779,944,264
Số cuối kỳ	27,564,441,158	15,264,171,335	42,828,612,493

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**12. Bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	22,557,136,380	22,557,136,380
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ		22,557,136,380	22,557,136,380
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	9,029,231,266	9,029,231,266
Khấu hao trong kỳ	-	714,527,925	714,527,925
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ		9,743,759,191	9,743,759,191
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	13,527,905,114	13,527,905,114
Số cuối kỳ	-	12,813,377,189	12,813,377,189

13. Chi phí xây dựng cơ bản

	Số đầu kỳ	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm		-		
TSCĐ	225,000,000	1,605,436,488	817,809,515	1,012,626,973
Cộng	225,000,000	1,605,436,488	817,809,515	1,012,626,973

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	159,139,969,057	129,974,710,870
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	309,672,624,612	343,783,478,131
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	19,073,759,119	15,470,815,370
Phải trả cho nhà cung cấp khác	4,833,250,785	90,875,150,898
Cộng	492,719,603,573	580,104,155,269

15. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua trả trước liên quan đến hoạt động bảo hiểm gốc.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	8,251,239,052	18,629,172,726
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16,598,107,853	16,563,755,368
Thuế thu nhập cá nhân	3,649,042,509	6,516,904,142
Các loại thuế khác	-	104,642,923
Cộng	28,498,389,414	41,814,475,159

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ,

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%,

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	82,470,298,356	84,153,365,669
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Chi phí không được trừ	558,044,105	(463,471,019)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	606,845,638
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính đã loại trừ chi phí năm trước"	-	(66,884,852)
Thu nhập chịu thuế	83,028,342,461	(1,003,431,805)
Thu nhập tính thuế	83,028,342,461	83,689,894,650
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	16,605,668,492	16,737,978,930
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	16,605,668,492	16,737,978,930
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	16,605,668,492	16,737,978,930

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	6,110,987	196,339,719
Kinh phí công đoàn	10,374,252,693	10,243,340,657
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	9,051,513,420	9,110,022,625
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	8,396,723,593	8,396,723,593
Các khoản phải trả khác	187,758,690,832	153,700,303,174
Cộng	215,587,291,524	181,646,729,769

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

18. Dự phòng nghiệp vụ

18a, Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng

	Năm nay			Năm trước		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần	
	(1)	(2)	(3) = (1) – (2)	(4)	(5)	(6) = (4) – (5)
1, Dự phòng bồi thường	1,820,093,449,498	1,072,057,990,775	748,035,458,723	1,942,795,192,972	997,244,121,804	945,551,071,168
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	1,682,737,306,978	1,019,353,255,829	663,384,051,149	1,823,596,687,363	944,539,386,858	879,057,300,505
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	137,356,142,520	52,704,734,946	84,651,407,574	119,198,505,609	52,704,734,946	66,493,770,663
2, Dự phòng phí chưa được hưởng	2,244,848,444,308	687,631,772,995	1,557,216,671,313	2,284,466,445,222	665,698,926,324	1,618,767,518,898
Cộng	4,064,941,893,806	1,759,689,763,770	2,305,252,130,036	4,227,261,638,194	1,662,943,048,128	2,564,318,590,066
Trong đó chi tiết:						
Dự phòng bồi thường						
Số dư đầu kỳ	1,942,795,192,972	997,244,121,804	945,551,071,168	1,627,059,863,199	752,256,379,141	874,803,484,058
Số trích lập trong kỳ	(122,701,743,474)	74,813,868,971	(197,515,612,445)	315,735,329,773	244,987,742,663	70,747,587,110
Số dư cuối kỳ	1,820,093,449,498	1,072,057,990,775	748,035,458,723	1,942,795,192,972	997,244,121,804	945,551,071,168
Dự phòng phí chưa được hưởng						
Số dư đầu kỳ	2,284,466,445,222	665,698,926,324	1,618,767,518,898	2,910,828,587,889	888,727,759,342	2,022,100,828,547
Số trích lập trong kỳ	(39,618,000,914)	21,932,846,671	(61,550,847,585)	(626,362,142,667)	(223,028,833,018)	(403,333,309,649)
Số dư cuối kỳ	2,244,848,444,308	687,631,772,995	1,557,216,671,313	2,284,466,445,222	665,698,926,324	1,618,767,518,898

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

18b, Dự phòng dao động lớn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu kỳ	196,589,751,521	167,368,542,565
Số trích lập thêm trong kỳ	7,263,872,263	29,221,208,956
Số sử dụng trong kỳ	-	-
Số dư cuối kỳ	<u>203,853,623,784</u>	<u>196,589,751,521</u>

19. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ ký cược dài hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	803,957,090,000		827,943,052,804	28,642,118,155	80,395,709,000	331,692,213,446	2,072,630,183,405
Lợi nhuận năm trước	-		-	-	-	318,864,612,870	318,864,612,870
Số dư cuối kỳ trước	803,957,090,000		827,943,052,804	28,642,118,155	80,395,709,000	650,556,826,316	2,391,494,796,275
Số dư đầu kỳ	803,957,090,000		827,943,052,804	28,642,118,155	80,395,709,000	650,556,826,316	2,391,494,796,275
Tăng vốn trong kỳ	401,964,200,000		(401,964,200,000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-		-	-	-	65,864,629,864	65,864,629,864
Số dư cuối kỳ này	1,205,921,290,000		425,978,852,804	28,642,118,155	80,395,709,000	716,421,456,180	2,457,359,426,139

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

<i>Cổ phiếu</i>	<i>Số cuối kỳ</i>	<i>Số đầu kỳ</i>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	120,592,129	80,395,709
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	120,592,129	80,395,709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10,000 VND,

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**1. Doanh thu phí bảo hiểm**

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Doanh thu bảo hiểm gốc	1,063,624,537,982	1,132,555,924,443
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(5,286,329,300)	(18,724,993,018)
Phí nhận tái bảo hiểm	25,094,719,874	12,467,175,335
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	39,618,000,914	222,012,488,657
Doanh thu thuần	1,123,050,929,470	1,348,310,595,417

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	73,913,870,749	75,111,311,882
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	579,035	61,363,069
Lãi kinh doanh trái phiếu, đầu tư khác	7,575,000,000	14,958,904,110
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	66,884,852
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1,018,821,918	2,086,729,053
Các khoản khác	435,172	1,262,902
Cộng	82,508,706,874	92,286,455,868

3. Chi phí tài chính

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lãi vay	934,424,658	375,511,140
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5,588,570	-
Chi phí kinh doanh chứng khoán, đầu tư khác	13,870,560,728	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	10,414,179,600	-
Chi phí khác	99,403,338	57,984,570
Cộng	25,324,156,894	433,495,710

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6,282,043,844	8,589,990,484
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	201,549,496	221,475,743
Chi phí dụng cụ quản lý	3,454,546	1,184,460,576
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6,194,982,691	5,116,894,540
Thuế, phí và lệ phí	221,240,805	759,659,834
Chi phí dự phòng	(1,000,450,583)	851,486,787
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10,372,200,564	4,209,776,121
Chi phí khác bằng tiền	1,800,138,778	467,715,304
Cộng	24,075,160,141	21,401,459,389

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu”, Tổng Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất,

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Người lập biểu

Dương Đức Minh

Kế toán trưởng

Lê Trọng Hiệp

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Yến